

Bản án số: 69/2019/DS-PT

Ngày 24 - 4 - 2019

V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại
sức khỏe, tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Thi

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nhiên

Ông Trần Bá Kha

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Đương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2019/TLPT-DS ngày 11 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp về bồi thường thiệt hại sức khỏe, tài sản bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2018/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 78/2019/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Ấp XR, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Ấp XR, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Vào ngày 11/3/2018, chị điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 68B1 - 055.84 đi từ BM về nhà, đến đoạn đường gần nhà trọ TA thuộc ấp XR, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang thì bị xe của chị Nguyễn Thị Thùy D chạy qua đường không quan

sát đụng vào xe chị dẫn đến chị bị gãy tay trái, chấn thương đầu, cơ thể, chị phải nhập viện điều trị, chi phí các khoản là 34.069.407 đồng. Trong đó: Chi phí điều trị thương tích 6.200.407 đồng, chi phí đi lại (tiền tàu, xe đi về) 4.860.000 đồng, tiền mất thu nhập 12.000.000 đồng và chi phí sửa chữa xe 4.009.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần 7.000.000 đồng.

Chị yêu cầu chị D phải bồi thường cho chị số tiền 34.069.407 đồng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Qua nội dung sự việc như chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày nêu trên chị thấy không đúng, khi xảy ra tai nạn giao thông thì chị bị thương tích đi băng bó vết thương xong quay lại thì thấy chị L ngồi nói chuyện, đưa tay bình thường, chị không thấy chị L bị thương tích gì hết. Nay chị L nói bị gãy tay và xe bị ngã hư hỏng. Khi đó chị thấy biết xe của chị bị hư hỏng đúng theo biên bản khám nghiệm phương tiện đối với xe biển kiểm soát số 68B1-117.04. Với lý do nêu trên chị không đồng ý bồi thường khoản tiền nào theo yêu cầu của chị L. Ngoài ra chị không yêu cầu gì ngược lại đối với phía nguyên đơn chị L.

Ngày 11/3/2018, trước khi xảy ra tai nạn giao thông chị có uống 06 ly bia và chị không có giấy phép lái xe mô tô. Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/3/2018 và ngày 15/4/2018, biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 07/5/2018 và ngày 05/6/2018 chị xác định chị biết các biên bản nói trên, khi đó chị có được nghe thông qua biên bản ghi đúng ý kiến trình bày của chị và chị có ký, viết họ tên, chị xác định chữ ký, chữ viết của chị.

Tại phiên tòa, chị đồng ý bồi thường tiền thuốc cho chị L tổng cộng 4.500.000 đồng, tiền sửa xe 1.500.000 đồng. Ngoài ra chị không đồng ý bồi thường gì thêm, vì khi xảy ra tai nạn chị cũng bị thương tích, bị hư xe, nhưng chị không yêu cầu gì đối với chị L.

Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2018/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Buộc chị Nguyễn Thị Thùy D phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh L các khoản bị thiệt hại là **16.069.000** đồng (Trong đó: Tiền chi phí điều trị thương tích là 4.500.000 đồng, tiền chi phí tàu xe đi về 04 lượt là 1.560.000 đồng, tiền mất thu nhập 30 ngày là 6.000.000 đồng, tiền chi phí sửa chữa xe bị hư hỏng 4.009.000 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt án phí, lãi suất chậm trả và báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/12/2018, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:

Chị yêu cầu bị đơn phải bồi thường tiền điều trị thương tích 6.200.407 đồng; tiền chi phí đi lại 4.860.000 đồng; tiền mất thu nhập 58.800.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần 7.000.000 đồng; tiền sửa xe 4.009.000 đồng. Tổng cộng là 80.869.407 đồng, chứ không số tiền buộc chị D phải bồi thường như bản án sơ thẩm đã tuyên 16.069.000 đồng.

Đồng thời, chị yêu cầu chị Trần Thị Thanh Th, sinh năm: 1979 là người cho Nguyễn Thị Thùy D mượn phương tiện là chiếc xe mang biển kiểm soát 68B1 117.04 gây tai nạn cho chị phải có trách nhiệm trong việc bồi thường thiệt hại cho chị. Vì chị Th biết D là người không có tài sản, thu nhập thấp, lại có nồng độ cồn, mà vẫn cho mượn phương tiện tham gia giao thông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Thiệt hại sức khỏe của chị Nguyễn Thị Thanh L là do chị Nguyễn Thị Thùy D gây ra từ việc va chạm đụng xe khi tham gia giao thông. Chị D là người có lỗi, điều khiển phương tiện giao thông (Nguồn nguy hiểm cao độ) không có giấy phép lái xe, điều khiển phương tiện khi đã có uống rượu, bia nồng độ cồn vượt mức cho phép (0,4%mg/lít khí thở). Tuy nhiên, hậu quả xảy ra không nghiêm trọng, chưa đến mức phải khởi tố vụ án hình sự. Nhưng về thiệt hại sức khỏe của chị L, thì chị D phải có nghĩa vụ bồi thường do lỗi của mình gây ra. Tòa sơ thẩm buộc chị D bồi thường là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Mức bồi thường thiệt hại được Tòa sơ thẩm tính có những khoản phù hợp quy định như: Tiền thuốc điều trị tổng cộng 782.707 đồng, nhưng chị D tự nguyện bồi thường 4.500.000 đồng; về chi phí vé tàu xe đi lại 1.560.000 đồng.

Về tiền mất thu nhập, Tòa sơ thẩm tính mức 200.000 đồng/01 ngày công là phù hợp so với thu nhập thực tế, nhưng thời gian tính mất thu nhập 30 ngày là hơi ít. Vì sau khi ra viện, chị L cần một thời gian không lao động để tay bình phục. Thêm phần, nghề nghiệp của chị L là cắt tóc nam, nữ nên cần phải có thời gian nghỉ lao động hợp lý để tay có thể hoạt động lại bình thường, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận thời gian tính mất thu nhập cho chị L là 60 ngày x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng. Bên cạnh đó, chị L còn yêu cầu phần mất thu nhập của người chăm sóc người bị thiệt hại, chị L nhập viện ngày 11/3/2019 và ra viện ngày 13/3/2019 là ba ngày, nên chấp nhận tiền mất thu nhập của người chăm sóc là 600.000 đồng. Tổng cộng số tiền mất thu nhập được chấp nhận là 12.600.000 đồng.

Về chi phí sửa chữa phương tiện theo hóa đơn là 4.009.000 đồng cũng phù hợp, phần này đã được khắc phục, phương tiện đã hoàn chỉnh.

Riêng về tổn thất tinh thần, chị L yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng, Tòa sơ thẩm không chấp nhận là không đúng quy định của pháp luật. Với lý do thương tích do tai nạn gây ra là gãy cổ tay kín, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ, không bị bạn bè xa lánh, không bị mất hoặc giảm sút uy tín. Trong khi luật không đặt ra các điều kiện để có tổn thất tinh thần như Tòa sơ thẩm đã liệt kê. Vì vậy cần phải buộc chị D bồi thường một khoản tiền tổn thất tinh thần cho chị L là phù hợp.

Về mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 là do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Chị L yêu cầu số tiền 7.000.000 đồng, nhưng xét thấy thương tích của chị L không lớn, thời gian nằm điều trị ngắn, nên chỉ chấp nhận số tiền 3.000.000 đồng bù đắp tổn thất tinh thần cho chị L.

Xét đơn kháng cáo của chị L thấy rằng: Chị L yêu cầu tăng tiền điều trị, tiền tàu xe, nhưng không có cơ sở xem xét, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 3.000.000 đồng là thỏa đáng và tăng tiền mất thu nhập tổng cộng là 12.600.000 đồng.

Đối với kháng cáo của chị L yêu cầu chị Trần Thị Thanh Th phải cùng có trách nhiệm trong việc bồi thường thiệt hại cho chị. Do chị Th biết D không có tài sản, thu nhập kém lại có nồng độ cồn cao, mà vẫn cho D mượn phương tiện giao thông. Xét thấy, việc chị Th không biết chị D có giấy phép lái xe và không biết chị D có uống rượu, bia. Thêm phần, vào thời điểm chị D điều khiển mô tô đã trên 18 tuổi, nên chị D phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định tại khoản 1 điều 586 và khoản 2 Điều 601 Bộ luật dân sự 2015 là phù hợp.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 49/2018/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

[4] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L được miễn phần án phí về bồi thường thiệt hại về sức khỏe không được chấp nhận và được nhận lại tiền tạm ứng án phí về bồi thường thiệt hại về tài sản.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy D phải nộp án phí sơ thẩm 5% trên số tiền buộc phải bồi thường cho chị L 25.669.000 đồng = 1.283.450 đồng (Làm tròn 1.283.000 đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thanh L được chấp nhận một phần, nên không phải nộp án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585 và khoản 1 Điều 586, Điều 589, Điều 590, khoản 2 Điều 601 của Bộ luật dân sự; khoản 2, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 49/2018/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

- *Phần tuyên xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L.

Buộc chị Nguyễn Thị Thùy D phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh L các khoản bị thiệt hại là **25.669.000** đồng (Trong đó: Tiền chi phí điều trị thương tích là 4.500.000 đồng, tiền chi phí tàu xe đi về 04 lượt là 1.560.000 đồng, tiền mất thu nhập 60 ngày và 03 ngày mất thu nhập của người chăm sóc người bị thiệt hại là 12.600.000 đồng, tiền chi phí sửa chữa xe bị hư hỏng 4.009.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 3.000.000 đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Thùy D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 1.283.000đ (*Một triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thanh L số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 132.875đ (*Một trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005710 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thanh L số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005863 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện AB;
- THA dân sự huyện AB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Đình Thi